

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày 16 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đê Dành

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Hải

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Phan Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải, ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLPT-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo Phạm Thị Thanh X và đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yến và kháng cáo của bị cáo Lý Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- **Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1984 tại An Giang; nơi cư trú: Số 516B, tổ 11, khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm C1, phường V, thành phố C, tỉnh A; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 và bà Âu Thị M, sinh năm 1956; chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam (tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang) từ ngày 12/5/2022 đến nay (có mặt)

2. Lý Thị L, sinh năm 1987 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Số 9, đường số 2, khu dân cư bến xe mới, khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh A; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963 (đã chết); chồng Trần Anh S, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh X và bị cáo Lý Thị L: Bà Hồ Hoàng Phượng là Luật sư, Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phượng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ 2, ấp H, xã C thị xã T, tỉnh A; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/5/2022, bị UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam (tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) đến ngày 07/3/2023 được trả tự do (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Trần Chí Cường là Luật sư, Văn phòng Luật sư Giao Thuận thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

4. Lý Thị Ngọc S, sinh năm 1979 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ 6, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh A; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh C (đã chết) và bà Trương Thị X Thu, sinh năm 1959; chồng Nguyễn Phong D, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2015; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam (tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) đến ngày 07/3/2023 được trả tự do (có mặt).

5. Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1974 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp P xã A, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 và bà Âu Thị M, sinh năm 1956; chồng Tống Văn Lắm, sinh năm 1972 (đã chết) và có 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 (bốn) bị cáo (Nguyễn Minh Khoa, Lương Kim Nhị, Mai Thị Hồng L, Trần Ánh Sáng) không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, tố giác Phạm Thị ThanhX đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với nhiều người tại khu vực khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh A. Tiến hành kiểm tra, xác minh, ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị ThanhX tại khóm C1, phường V, thành phố C, tỉnh A. Qua khám xét đã thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu như: 48 tờ phoi đề có ghi các con số và số tiền; 44 tờ phoi đề có kẻ khung và in số thứ tự từ 00 đến 99 (phoi trắng, chưa ghi); 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phoi đề của từng người; 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 01 máy in nhãn hiệu CANON F166500; 02 máy tính nhãn hiệu Casio; 04 quyển tập ghi kết quả xổ số.... và 103.800.000 đồng, cùng nhiều tài sản có giá trị khác. Khi vụ án bị phát hiện, một số người tham gia đánh bạc nhận thấy hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nên lần lượt ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 185.800.000 đồng (trong đó, thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Thị ThanhX 103.800.000 đồng bị cáoX tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền này, các bị cáo khác giao nộp tổng 82.000.000 đồng); 03 điện thoại di động (02 Iphone, Samsung Galaxy A53); 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 01 máy in nhãn hiệu CANON F166500; 02 máy tính nhãn hiệu Casio; 48 tờ phoi đề có ghi các con số và chữ viết; 44 tờ phoi đề có kẻ khung và in số thứ tự từ 00 đến 99 (phoi trắng, chưa ghi); 02 quyển sổ tay có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phoi đề của từng người; 07 quyển tập bên trong có ghi chữ và số; các giấy tờ có liên quan.

- Đã trả lại cho Nguyễn Thanh T (chồng bị cáoX) 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 02 quyển sổ tay có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 01 điện thoại di động Iphone X và Lý Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A53 do không liên quan đến vụ án.

- Các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Phạm Thị Ngọc Yên, Lương Kim Nhị, Lý Thị Ngọc S, Mai Thị Hồng L, Trần Anh S, Nguyễn Minh Khoa đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 185.800.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Trần Anh S, Nguyễn Minh Khoa, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yên, Lương Kim Nhị, Mai Thị Hồng L, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Cáo trạng số 09/CT-VKSAG-P2 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015); Nguyễn Văn H, Lý

Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yến, Lương Kim Nhi, Mai Thị Hồng L và Trần Anh S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Minh Khoa về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị ThanhX phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị ThanhX 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Phạm Thị ThanhX số tiền 30.000.000 đồng;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lý Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lý Thị L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Lý Thị L số tiền 10.000.000 đồng;

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến số tiền 35.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 299 và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 80.000.000 đồng, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam trong vụ án khác;

Xử phạt bị cáo Lý Thị Ngọc S số tiền 60.000.000 đồng, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Khoa 03 (ba) năm tù, Lương Kim Nhị số tiền 35.000.000 đồng, Mai Thị Hồng L số tiền 20.000.000, Trần Ánh Sáng số tiền 20.000.000 đồng; đồng thời, tuyên về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/3/2023, bị cáo Lý Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 06/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSAG. Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, về việc áp dụng pháp luật và phần hình phạt. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm vụ án, theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức, kháng cáo của bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, trong hạn luật định; Quyết định kháng nghị có bố cục, nội dung và thẩm quyền đúng theo quy định, trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thị L.

- Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị ThanhX từ 04 đến 05 năm tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị L từ 03 đến 04 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.
- Lý Thị Ngọc S từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.
- Bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Hoàng Phượng bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị L trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh đối với các bị cáo X, L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Đối với bị cáo X là lao động chính trong gia đình, tự nguyện nộp tiền đánh bạc, tự thú, khai những hành vi phạm tội trước, chồng không có nghề nghiệp, từ khi bị tạm giam đến nay các con phải nghỉ học đi làm thuê; ngoài ra, bị cáo X là người con hiếu thảo trong gia đình.

- Đối với bị cáo Lý Thị L tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính, tự thú, khai những hành vi phạm tội trước, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mới chết chưa được 49 ngày và chồng là bị cáo Trần Anh S trong vụ án này, 02 con còn nhỏ không người chăm sóc, thời gian tại ngoại không phạm tội mới, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương.

Với lý do trên, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo X, bị cáo L.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Chí Cường bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh đối với Nguyễn Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hoặc áp dụng mức bình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, trình bày hoàn cảnh gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lý Thị L, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đúng thủ tục, trong thời hạn quy định tại Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Lý Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, Viện kiểm sát kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp

luật và phân hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến.

Xét thấy, việc xét kháng cáo của bị cáo L và kháng nghị của Viện kiểm sát vắng mặt các bị cáo Nguyễn Minh Khoa, Lương Kim Nhị, Mai Thị Hồng L, Trần Anh S (không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị) và những người làm chứng (đã có lời khai trong hồ sơ vụ án) không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến, khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các biên bản của hoạt động tố tụng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị ThanhX tại khóm C1, phường V, thành phố C, tỉnh A thu giữ tài liệu, chứng cứ và phương tiện dùng để đánh bạc như: 48 tờ phôi đề có ghi các con số và số tiền, 44 tờ phôi đề có kẻ khung và in số thứ tự từ 00 đến 99 (phôi trắng, chưa ghi), 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phôi đề của từng người, 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen, 01 máy in nhãn hiệu CANON F166500, 02 máy tính nhãn hiệu Casio, 04 quyển tập ghi kết quả xổ số và số tiền 103.800.000 đồng.

Qua điều tra, từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo Phạm Thị ThanhX cùng với các Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yến, Lương Kim Nhị, Mai Thị Hồng L, Lê Thị Hoàng Mai, Tuyền, Trang và một số người chơi (không rõ họ tên, địa chỉ) thông qua mạng xã hội Zalo, tin nhắn SMS trên điện thoại di động các bị cáo đã thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền; trên cơ sở kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam, miền Bắc, các bị cáo và những người chơi đánh bạc thanh toán số tiền thắng, thua qua giao dịch ngân hàng hoặc trả tiền mặt. Sau khi bị bắt, các bị cáo Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền (Loan nộp 25.000.000 đồng, H nộp 32.000.000 đồng, S nộp 5.000.000 đồng, Yến nộp 4.000.000 đồng).

Hành vi của các bị cáo là có lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội, động cơ ăn thua bằng tiền, mục đích nhằm thu lợi bất chính, vi phạm quy định tại Điều 321 Tội đánh bạc Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý

Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yên thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để xem xét, cụ thể:

[4.1] Bị cáo Phạm Thị ThanhX Thông qua tin nhắn zalo, với các nick name tên “X” và “Hem”. Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, trực tiếp ghi bán số lô, số đề cho Lương Kim Nhi, Mai Thị Hồng L, Lê Thị Hoàng Mai, Trang và một số người chơi (không rõ họ tên, địa chỉ) và nhận phôi đề của Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yên, Tuyền (không rõ họ tên, địa chỉ) giao từ 56.566.300 đồng đến 130.896.180 đồng/ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tổng số tiền đánh bạc là 753.619.350 đồng.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 02/2022 đến ngày 10/5/2022, X còn trực tiếp ghi bán số đề và nhận phôi đề các đài miền Nam, miền Bắc cho nhiều người (không rõ họ, địa chỉ), trong đó: Từ ngày 07/5 đến ngày 10/5/2022, Tuyền sử dụng mạng xã hội zalo giao nhận phôi đề tham gia đánh bạc với X, mỗi đài miền Nam và miền Bắc từ 3.802.000 đồng đến 10.977.700 đồng/ngày, tổng số tiền đánh bạc là 41.540.000 đồng. Từ ngày 07/5 đến ngày 09/5/2022, Trang sử dụng mạng xã hội zalo mua số lô, số đề với X, mỗi đài miền Nam và miền Bắc từ 2.438.700 đồng đến 13.076.000 đồng/ngày, tổng số tiền đánh bạc là 27.453.700 đồng. Ngày 10/5/2022, X ghi bán số đề các số đài Bạc Liêu cho Lê Thị Hoàng Mai, với số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo Lý Thị L sử dụng zalo tên “Loanly” từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022, trực tiếp ghi bán số lô, số đề đánh bạc với Trần Anh S, Nguyễn Minh Khoa, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Thu Đông và nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), rồi tổng hợp phôi giao lại cho bị cáo X. Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, L giao phôi đề cho bị cáo X, mỗi đài miền Nam và miền Bắc từ 37.158.360 đồng đến 73.095.700 đồng/ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền đánh bạc là 402.144.220 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 là đúng quy định. Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: “ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: a) ...; b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên; c) ...;”

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn H, từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022 ghi bán số đề miền Nam và miền Bắc cho nhiều người chơi (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; đồng thời sử dụng zalo tên “Nguyen Hau” giao phôi đề cho bị cáo X, mỗi đài từ 4.483.800 đồng đến 32.963.200 đồng/ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền đánh bạc là 122.729.300 đồng.

Bị cáo Lý Thị Ngọc S, từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022 ghi bán số

đề cho nhiều người chơi (không rõ họ, tên, địa chỉ) và sử dụng zalo tên “Giác Ngộ” giao phôi đề cho bị cáo X, mỗi đài miền Nam và miền Bắc từ 2.428.580 đồng đến 14.483.300 đồng/ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền đánh bạc là 59.931.480 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến, từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022 ghi bán số đề cho nhiều người chơi (không rõ họ tên, địa chỉ) và sử dụng zalo tên “Phạm Thị Ngọc Yến” giao phôi đề cho bị cáo X, mỗi đài miền Nam và miền Bắc từ 3.197.390 đồng đến 13.364.060 đồng/ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền đánh bạc là 39.177.950 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H., Lý Thị Ngọc S và Phạm Thị Ngọc Yến phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là đúng quy định. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo X, L, H, S, Yến, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Các bị cáo X, L, H, S, Yến, thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần trở lên (Xuân 08 lần, L 08 lần, H 06 lần, S 05 lần, Yến 03 lần), số tiền của từng lần đánh bạc đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với các bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo X, L, H, S, Yến “tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm r khoản 1 và “thuộc thành phần lao động, có phần hạn chế về pháp luật, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm r “Người phạm tội tự thú” khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, vì ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị ThanhX tại khóm C1, phường V, thành phố C, tỉnh A phát hiện hành vi phạm tội củaX và qua điều tra các bị cáoX, L, H, S, Yến ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và nộp tiền đánh bạc cũng như thu lợi bất chính.

Xét thấy, các bị cáoX, L, H, S, Yến ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và nộp tiền đánh bạc cũng như thu lợi bất chính; đây là tình tiết cần áp dụng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.4] Theo Điều 54. Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “ 1. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này. 2...”.

Bị cáo Lý Thị L chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo L là chưa đúng.

[4.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm có sai lầm trong áp dụng pháp luật, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáoX, L, H, S, Yến; dẫn đến quyết định hình phạt chưa tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo và chưa công bằng với các bị cáo khác trong cùng vụ án; không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáoX, L, H, S, Yến.

[4.5.1] Về áp dụng pháp luật, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” điểm r khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo L như nhận định tại [4.3], [4.4].

Đối với bị cáoX, quá trình điều tra cho thấy bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc từ khoảng tháng 02/2022 đến cho đến khi bị bắt, mặc dù có đủ căn cứ chứng minh từ ngày 07/5 ngày 10/5/2022 bị cáo phạm tội nhiều lần (08 lần), tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian dài và số tiền thu lợi bất chính trong việc thực hành vi đánh bạc là thu nhập chính phục vụ cho việc sinh hoạt hằng ngày của gia đình bị cáo. Do đó, có căn cứ áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.5.2] Về hình phạt:

- Bị cáo X giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, thu gom các phôi số lô, số đề do các bị cáo khác giao và trực tiếp bán cho những người chơi đánh bạc; bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền mỗi lần đều trên 50.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc đặc biệt lớn là 753.619.350 đồng, thực hiện hành vi phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 321 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, chưa cân nhắc so với vai trò của các bị cáo khác.

- Bị cáo L đã trực tiếp ghi bán rồi tổng hợp phôi đề giao cho X để thu lợi bất chính, bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc mỗi lần từ 37.158.360 đồng đến 73.095.700 đồng (trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 402.144.220 đồng, thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2025. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 và xử phạt bị cáo 02 năm tù là không đúng và chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với bị cáo H (ngày 06/5/2022, bị UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi đánh bạc), bị cáo S (ngày 08/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”). Như vậy, các bị cáo có nhân thân xấu và trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2025. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là chưa nghiêm.

- Bị cáo Yến thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2025 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 35 phạt tiền bị cáo 35.000.000 đồng là chưa tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo.

Do đó, phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Thị L, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung

cấp được chứng cứ có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; do đó không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị ThanhX số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Lý Thị L số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên nội dung này.

[7] Kháng cáo không được chấp nhận bị cáo Lý Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thị L xin giảm hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị ThanhX, Lý Thị L, Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Yến, như sau:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị ThanhX phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị ThanhX 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lý Thị L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Lý Thị L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lý Thị Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam 30 ngày (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 07/3/2023);

Xử phạt bị cáo Lý Thị Ngọc S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam 30 ngày (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 07/3/2023);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc Yến số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 12/2023/TB-TA ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh AG;
- Trại tạm giam CA tỉnh AG;
- Sở tư pháp tỉnh AG;
- Cơ quan điều tra TP. Châu Đốc;
- TAND TP. Châu Đốc;
- VKSND TP. Châu Đốc;
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuư Để Dành

